

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

TINH BỘT NẾP HỒ HÓA (AGROJEL PCR 100 – PREGELATINIZED WAXY RICE STARCH)

TCCS 06/VDN/2025

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 06/VDN/2025

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: TINH BỘT NÉP HỒ HÓA (AGROJEL PCR 100 – PREGELATINIZED WAXY RICE STARCH)

2. Thành phần: Tinh bột nếp hồ hóa: 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 20 kg, 25 kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng

b) Chất liệu bao bì: Bao giấy, bao giấy có lồng bao PE, bao giấy có tráng lớp LDPE lớp trong cùng, hoặc theo yêu cầu khách hàng.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “TINH BỘT NÉP HỒ HÓA (AGROJEL PCR 100 – PREGELATINIZED WAXY RICE STARCH)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2).
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.19, 3.18).
- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.



- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2025

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN CHÍH HAO



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam	Nhóm sản phẩm: TINH BỘT	SỐ: TCCS 06/VDN/2025
	Sản phẩm: TINH BỘT NÉP HỒ HÓA (AGROJEL PCR 100 – PREGELATINIZED WAXY RICE STARCH)	Có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 03 năm 2025

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột
2	Màu sắc	Màu trắng hoặc trắng nhạt
3	Mùi	Có mùi đặc trưng của tinh bột

1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 10,0
2	Độ tan		Tạo thành dung dịch keo nhớt điển hình trong nước
3	Hàm lượng SO ₂	mg/kg	< 10
4	pH (10% huyền phù tinh bột trong nước)	-	4,5 – 7,0
5	Hàm lượng tinh bột	%	≥ 80,0

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

1.4. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.19, 3.18).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,2

1.5. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^3

1.6. Các hóa chất không mong muốn khác:

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế.

2. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng trong chế biến thực phẩm, lượng sử dụng tùy theo công thức phối trộn của nhà sản xuất.
- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, ở nhiệt độ môi trường, nơi khô ráo và tránh ánh nắng trực tiếp.

4. Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

5. Nội dung ghi nhãn

Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



CHIH HAO

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: TINH BỘT NẾP HỒ HÓA (AGROJEL PCR 100 – PREGELATINIZED WAXY RICE STARCH)

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
– Cảm quan (Trạng thái, màu sắc, mùi) – Độ ẩm – Độ tan – Hàm lượng SO₂ – pH (10% huyền phù tinh bột trong nước) – Hàm lượng tinh bột – Hàm lượng Aflatoxin B1 – Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2) – Hàm lượng Ochratoxin A – Hàm lượng Cadimi (Cd) – Hàm lượng Chì (Pb) – Tổng số vi sinh vật hiếu khí – Tổng số nấm men và nấm mốc	1 năm / 1 lần	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

NI CHIH HAO

VEDAN

TINH BỘT NẾP HỒ HÓA

(AGROJEL PCR 100 - PREGELATINIZED WAXY RICE STARCH)

Khối lượng tịnh: 20 kg

Thành phần định lượng: Tinh bột nếp hồ hóa 100%.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trong chế biến thực phẩm, lượng sử dụng tùy theo công thức phối trộn của nhà sản xuất.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, ở nhiệt độ môi trường, nơi khô ráo và tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

TCCS : 06/VDN/2025

Số lô:

NSX:

HSD:

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Số điện thoại: 0251.3825111

Free Hotline: 1800.599.902

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O Box 2681 GT,

George Town, Grand Cayman, British West Indies.





TINH BỘT NẾP HỒ HÓA

(AGROJEL PCR 100 - PREGELATINIZED WAXY RICE STARCH)

Khối lượng tịnh: 25 kg

Thành phần định lượng: Tinh bột nếp hồ hóa 100%.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trong chế biến thực phẩm, lượng sử dụng tùy theo công thức phối trộn của nhà sản xuất.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, ở nhiệt độ môi trường, nơi khô ráo và tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

TCCS : 06/VDN/2025

Số lô:

NSX:

HSD:

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Số điện thoại: 0251.3825111

Free Hotline: 1800.599.902

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O Box 2681 GT,

George Town, Grand Cayman, British West Indies.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3

Trụ sở chính

49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012

E-mail: info@quatest3.com.vnWebsite: www.quatest3.com.vn

Khu thí nghiệm

Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa I, Đồng Nai

Lô C5 đường KI, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM

64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q.5, Tp. Hồ Chí Minh

Ngày: 06.08.2024

Mã tham chiếu: 01363/N3.24/DG

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÂN TÍCH

Hàng hóa	: AGROJEL PCR 100/ Tinh bột nếp hồ hóa (Lô số: 23091913PG)
Số lượng khai báo	: 2.400 túi - Khối lượng tịnh: 48.000,00 kg - Tổng khối lượng: 50.080,00 kg
Bên bán	: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam SDT: +84-251-3825111 / Fax: +84-251-3543167
Bên mua	: Agro Pacific Co., Limited New Henry House, 10 Ice House Street Central, Hong Kong
Ngày lấy mẫu	: 25.07.2024
Nơi lấy mẫu	: Kho bảo quản của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam
Hợp đồng số	: VDRSPG24021 ngày 23.02.2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi nhận:

AGROJEL PCR 100

Tinh bột nếp hồ hóa

Lô số: 23091913PG

Ngày sản xuất: 19 09 2023

Hạn sử dụng: 19 09 2025

Xuất xứ: Việt Nam

Bao bì: 20 kg/túi giấy

Kết quả kiểm nghiệm: Mẫu đại diện được lấy ngẫu nhiên từ hàng gửi nêu trên để kiểm nghiệm với kết quả sau: (xem trang 2/2)

F.N: Giấy chứng nhận này chỉ áp dụng cho hàng gửi nêu trên

KIỂM ĐỊNH VIÊN

(Đã ký)

DINH THI MY CHI

GIÁM ĐỐC

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYEN THAI HUNG

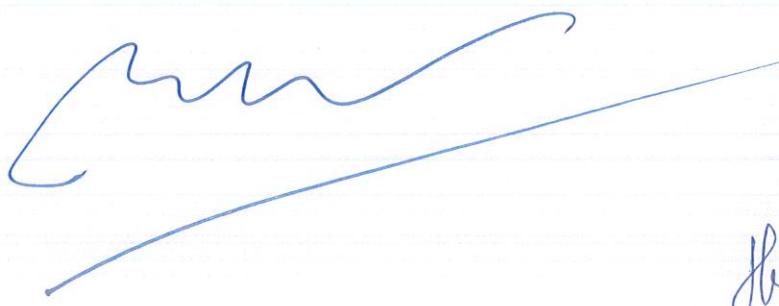
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**Kết quả kiểm nghiệm:**

<i>Đặc điểm</i>	<i>Phương pháp kiểm nghiệm</i>	<i>Kết quả kiểm nghiệm</i>
Đánh giá cảm quan	QTTN/KT3 234:2019	
- Ngoại quan		Bột
- Màu		Màu trắng
- Mùi		Không mùi
Tính tan	QCVN 4-18:2011/BYT	Không tan trong ethanol. Tạo thành dung dịch keo nhớt với nước lạnh và nước nóng
Độ ẩm %	TCVN 9934:2013	6.59
Hàm lượng tinh bột %	QTTN/KT3 178:2017 (Tham khảo: TCVN 4594:1988)	90.2
pH (10% huyền phù tinh bột trong nước)	TCVN 12348:2018	5.21
Hàm lượng Chi, mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Tham khảo: AOAC 999.11)	Không phát hiện ^(a)
Hàm lượng Cadimi, mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Tham khảo: AOAC 999.11)	Không phát hiện ^(a)
Hàm lượng Ochratoxin A, µg/kg	QTTN/KT3 223:2018 (Tham khảo: AOAC (2000.03))	Không phát hiện ^(b)
Hàm lượng Aflatoxin B1, µg/kg	TCVN 7596:2007	Không phát hiện ^(c)
Hàm lượng Aflatoxin, (B1 + B2 + G1 + G2) µg/kg	TCVN 7596:2007	Không phát hiện ^(c)
Hàm lượng lưu huỳnh đioxit, mg/kg	AOAC 2019(990.28)	Không phát hiện ^(d)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	5.0×10^1
Tổng số nấm men và nấm mốc, CFU/g	ISO 21527 -2:2008	Dưới $10^{(*)}$

(*) Theo phương pháp kiểm nghiệm, kết quả được biểu hiện dưới 10 CFU/g khi đĩa không chứa khuẩn lạc.

Giới hạn phát hiện: (a) 0,03 mg/kg; (b) 0,3 µg/kg; (c) 0,25 µg/kg

Khoảng đo: (d) $\geq 6,0$ mg/kg



Tôi, Đinh Thị Hòa, CCCD số: 040192044082 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch



Đinh Thị Hòa

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tại: Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại: số 184 (Tầng trệt, Tầng Lửng, Phòng 102 – Lầu 1) Dương Bá Trạc, Phường Rạch Ông, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tôi*Ngô Thúy Liễu*....., công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do Ông/Bà: Đinh Thị Hòa, cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, tỉnh (thành phố): Thành phố Hồ Chí Minh. Dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của Ông/Bà: Đinh Thị Hòa;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành...*02*... bản chính, mỗi bản gồm ...*3*... tờ, ...*3*... trang.

Số công chứng *2092*, quyển số 01/2025 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Ngô Thúy Liễu



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
45 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 074 Fax: (84-28) 3829 1012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Web site: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Bắc Hòa 1, Đồng Nai
Là CS đường K1, KCN Chín Lãi, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 3, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Ref: 01363/N3.24/DG

Date: 06 August 2024

CERTIFICATE OF ANALYSIS

Commodity : AGROJEL PCR 100/ Pregelatinized Waxy Rice Starch (Lot no.: 23091913PG)
Declared quantity: 2,400 bags - Net weight: 48,000.00 kgs - Gross weight: 50,080.00 kgs
Seller : Vedan Vietnam Enterprise Corp., Ltd
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village,
Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
Tel: +84-251-38251111 / Fax: +84-251-3543167
Buyer : Agro Pacific Co., Limited
New Henry House, 10 Ice House Street Central, Hong Kong
Date of sampling : 25 July 2024
Place of sampling: Storage of Vedan Vietnam Enterprise Corp., Ltd.
Contract No. : VDRSPG240211 dated on Feb.23, 2024.

TEST RESULT

Marking:

AGROJEL PCR 100
Pregelatinized Waxy Rice Starch
Lot No.: 23091913PG
Manu date: 2023 09 19
Exp date: 2025 09 19
Country of origin: Vietnam

Packing : 20 kgs/paper bag

Test result: The representative sample was taken randomly from the above -mentioned
consignment for testing with the following result: (see page 2/2)

F.N: This certificate is valid for the above consignment only

INSPECTOR

DINH THI MY CHI



DIRECTOR

NGUYEN THAI HUNG



TEST RESULT

Test result:

<i>Characteristic</i>	<i>Test Method</i>	<i>Test Result</i>
Sensory evaluation		
- Appearance	QTTN/KT3 234:2019	Powder
- Colour		White
- Odour		Odourless
Solubility	QCVN 4-18:2011/BYT	Insoluble in ethanol. Forming a colloidal viscous solution with cold water and hot water
Moisture, %	TCVN 9934:2013	6.59
Starch content, %	QTTN/KT3 178:2017 (Ref: TCVN 4594:1988)	90.2
pH (10% starch suspension in water)	TCVN 12348:2018	5.21
Lead content, mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	Not detected ^(a)
Cadmium content, mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	Not detected ^(a)
Ochratoxin A content, µg/kg	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	Not detected ^(b)
Aflatoxin B1 content, µg/kg	TCVN 7596:2007	Not detected ^(c)
Aflatoxin content, µg/kg (B1 + B2 + G1 + G2)	TCVN 7596:2007	Not detected ^(c)
Sulfur dioxide content, mg/kg	AOAC 2019 (990.28)	Not detected ^(d)
Total aerobic plate count, CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	5.0 x 10 ¹
Total mould and yeast, CFU/g	ISO 21527 - 2:2008	Less than 10 ^(*)

(*) According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

Detection limit: (a) 0,03 mg/kg; (b) 0,3 µg/kg, (c) 0.25 µg/kg

Measuring range: (d) ≥ 6.0 mg/kg